TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Phi Hồng
Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN CHÍ DUY Q, sinh năm: 1991 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ sửa điện lạnh; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1949 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1957; vợ: Võ Thị Kim C, sinh năm 1992 và một người con; tiền án: Ngày 26/8/2015, Nguyễn Chí Duy Q bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về "Tội cướp giật tài sản", đến ngày 10/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ: ngày 01/02/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thu Hoài L, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Số 250A N, khu phố 5, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Võ Thị Đ, Sinh Năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Kim C, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 19/01/2019 đến ngày 30/01/2019, Nguyễn Chí Duy Q đã thực hiện hai lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, Nguyễn Chí Duy Q điều khiển chiếc xe mô tô (hiệu Blade, màu trắng đen, biển số: 85B1-460.61) chạy trên đường T theo hướng ngã 5 P đi đường T. Khi đến trước Siêu thị Coopmart Thanh Hà thuộc phường P, TP. Phan Rang - Tháp Chàm thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ánh T đang điều khiển chiếc xe mô tô (hiệu Vision, màu đen, biển số: 85B1-581.26) chạy phía trước, có đeo 01 túi xách (hiệu LV, màu nâu) nên Q nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị T. Q điều khiển xe mô tô chạy theo chị T đến trước nhà sách Nguyễn Văn Cừ (thuộc khu phố 4, phường P), Q điều khiển xe áp sát bên phải xe mô tô của chị T, dùng tay trái giật lấy chiếc túi xách của chị T làm xe của chị T bị loạng choạng. Q điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy đến phía sau Trường tiểu học Đài Sơn thuộc khu phố 2, phường Đ. Tại đây, Q mở chiếc túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, màu vàng đồng; số tiền 5.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM mang tên chị Nguyễn Thị Ánh T. Q lấy số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, màu vàng đồng. Chiếc túi xách và toàn bộ giấy tờ Q mang đi đốt. Sau đó, Q đã bán điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, màu vàng đồng cho một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)*, với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 20 giờ ngày 30/01/2019, Nguyễn Chí Duy Q điều khiển chiếc xe mô tô (hiệu Blade, màu trắng đen, biển số: 85B1-460.61) chạy trên đường T ở khu K1, thuộc phường T thì nhìn thấy chị Nguyễn Thu Hoài L đang điều khiển chiếc xe mô tô (hiệu Wave, màu trắng) chạy phía trước, có đeo 01 túi xách hiệu H&M, màu trắng nên Q nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị L. Q điều khiển xe mô tô chạy theo chị L đến trước nhà xe Như Quỳnh thuộc khu phố 5, phường T, áp sát bên trái xe mô tô của chị L, Q dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị L làm chị L ngã xuống đường nhưng không bị thương tích gì. Q điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy đến khu vực mương nước ở phường Đ. Tại đây, Q mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 ví da màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128gb, màu vàng hồng; số tiền 900.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 bảo hiểm xe mô tô, 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thu Hoài L. Q lấy số tiền 900.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128gb, màu vàng hồng. Chiếc túi xách và toàn bộ giấy tờ, Q vứt bỏ ở mương nước. Sau đó, Q đem điện thoại di động Iphone 7 Plus 128gb, màu vàng hồng đến tiệm điện thoại Hùng Mobile ở số 355, đường

T thuộc phường T, đưa điện thoại cho anh Đinh Nguyễn Thanh H để thuê anh H mở khóa điện thoại. Số tiền chiếm đoạt được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Ánh T, chị Nguyễn Thu Hoài L đã trình báo đến Công an phường P, phường T. Ngày 01/02/2019, Q đã đến Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Biên bản định giá tài sản số 11 ngày 13/02/2019 và số 37 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định: 01 túi xách hiệu LV, màu nâu, trị giá: 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, màu vàng đồng, trị giá: 2.000.000 đồng; 01 túi xách hiệu H&M, màu trắng, kích thước (15x20)cm, trị giá: 100.000 đồng; 01 ví da màu hồng, kích thước (10x15)cm, trị giá: 50.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128gb, màu vàng hồng, trị giá: 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSPRTC, ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Chí Duy Q về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên: Bị cáo Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô để thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố, với tổng trị giá là 18.150.000đ. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

- Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thu Hoài L 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128gb, màu vàng hồng là có căn cứ, hiện chị L đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì về dân sự. Trả lại chiếc xe mô tô hiệu Blade, màu trắng đen, biển số: 85B1-460.61 cho chủ sở hữu bà Võ Thị Đ là mẹ vợ của bị cáo Q, bà Đ không biết Q mượn xe mô tô của mình để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho bà Đ là có căn cứ.

Đối với 01 túi xách (hiệu L.V màu nâu), 01 chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM (bị cáo đã đốt cháy); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, màu vàng đồng của chị T, bị cáo Q đã bán cho một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* nên hiện chưa thu hồi được. Đối với 01 túi xách (hiệu H&M màu trắng); 01 ví da màu hồng; 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 bảo hiểm xe mô tô, 02 thẻ ATM của chị L, Q đã vứt bỏ ở khu vực mương nước thuộc phường Đ nên cơ quan điều tra không thu hồi được,

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, có sọc màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải màu xám. Đây là những tài sản của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1000.000đ do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thu Hoài L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng chị Nguyễn Thị Ánh T có yêu cầu bị cáo Q bồi thường lại số tiền mặt 5000.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo Q đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và bị cáo Q.

Bị cáo Q không tranh luận. Chị Nguyễn Thị Ánh T không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí Duy Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được đối chiếu với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án là phù hợp. Cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, Nguyễn Chí Duy Q điều khiển xe mô tô hiệu Blade, màu trắng đen, biển số: 85B1-460.61 chạy trên đường T theo hướng ngã 5 P đi đường T. Khi đến trước Siêu thị Coopmart Thanh Hà thuộc phường P, TP. Phan Rang - Tháp Chàm thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ánh T đang điều khiển chiếc xe mô tô (hiệu Vision, màu đen, biển số: 85B1-581.26) chạy phía trước, có đeo 01 túi xách (hiệu LV, màu nâu) nên Q đã bám theo và giật chiếc túi xách của chị T. Lần thứ hai, khoảng 20 giờ ngày 30/01/2019, Nguyễn Chí Duy Q điều khiển xe mô tô (hiệu Blade, màu trắng đen, biển số: 85B1-460.61) chạy trên đường T ở khu K1, thuộc phường T thì nhìn thấy chị Nguyễn Thu Hoài L đang điều khiển xe mô tô (hiệu Wave, màu trắng) chạy phía trước, có đeo 01 túi xách hiệu H&M, màu trắng nên Q đã giật chiếc túi xách của chị L. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Q đã cướp giật được của người bị hại là 18.150.000đ.

Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng là hành vi cướp giật tài sản chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng cũng là cướp giật tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng phương tiện là xe mô tô để cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô làm cho những người bị hại bị té ngã xuống đường có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng nên phải đánh giá rằng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan

Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù được trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo lại tiếp tục hai lần phạm tội nên đây là tình tiết thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; điều này chứng tỏ bị cáo thể hiện ý thức sự xem thường pháp luật. Để giữ nghiêm kỷ cương của pháp luật, nhằm lập lại tình hình trật tự trị an tại địa phương thiết nghĩ cần phải mức án nghiêm khắc, tương xứng như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã ra tự thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với Đinh Nguyễn Thanh H là người đã nhận điện thoại của Nguyễn Chí Duy Q để sửa chửa nhưng H không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự H là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thu Hoài L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng chị Nguyễn Thị Ánh T tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường lại số tiền mặt 5000.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo Q cũng đồng ý bồi thường lại cho chị T số tiền mặt 5000.000đ. Nhận thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do đó Nguyễn Chí Duy Q phải có trách nhiệm bồi thường lại cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền 5000.000đ (năm triệu đồng).

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, có sọc màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải màu xám. Đây là những tài sản của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, màu vàng đồng mà bị cáo Q đã bán cho một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)*, với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đây là số tiền do phạm tội mà có nghĩ nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Duy Q phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Duy Q **04 (*bốn)* năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/02/2019).

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Ánh T và Nguyễn Chí Duy Q về việc bồi thường số tiền: 5000.000đ (năm triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt. Nguyễn Chí Duy Q phải có trách nhiệm bồi thường lại cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền: 5000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Chí Duy Q phải nộp lại số tiền 1000.000đ (một triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, có sọc màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải màu xám hiện không còn giá trị sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm..

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Chí Duy Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại (chị T) quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đăng Chương